TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ	*Diên Khánh, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu N** – sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Lê Thanh Y** – sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 2 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 2 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Thanh Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Thanh Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Thanh Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Hà M - sinh ngày 29/10/2011 và Lê Hà A - sinh ngày 19/02/2016. Ông Y không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà N, ông Y đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Thanh Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Thanh Y mỗi người nộp 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó bà N tự nguyện nộp thay 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm của ông Y) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà bà N đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu tiền số 0001411 ngày 06 tháng 02 năm 2025. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn lại cho bà N 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện D;
- VKSND huyện D;
- UBND xã Đ, huyện D
(GCNKH số 06 ngày 06/4/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đặng Thị Ái Vy